

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **342/2020/HSST**
Ngày 28 – 12 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hà

Bà Nguyễn Thị Thuần

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 327/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã N, huyện T, Thái Bình; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Diệu; Sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Vũ Thị T; Sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Quách Thị Vân A, sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 01 con sinh năm 2018. Tiền sự: không

***Tiền án:** Tại Bản án số 21/HSST ngày 15/1/2019, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra Trại ngày 19/10/2019.

***Nhân thân:** Tại Bản án số 163/HSST ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra Trại ngày 3/6/2009. Tại Bản án số 251/HSPT ngày 25/8/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra Trại ngày 23/3/2012. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/10/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

+ Chị Trần Thị N; sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/9/2020, bị cáo T điều khiển 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 33R2-3539 từ nhà của bị cáo T ở thôn M, xã N, huyện T, Thái Bình đi ra Hà Nội. Sau đó, bị cáo T đến cửa hàng game Internet “Đền Lồng Đỏ” số 128 Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để chơi game. Do hết tiền ăn tiêu, chơi điện tử nên bị cáo T đã nảy sinh ý định đi lang thang đến các khu trọ trên địa bàn phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 00 ngày 22/9/2020, bị cáo T điều khiển xe máy trên đường đi lang thang thì phát hiện tại khu trọ ở số 2, ngõ 1 Ngọa Long, tổ dân phố Ngọa Long 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội không khóa cửa cổng nên bị cáo T dắt chiếc xe máy của mình để vào trong sân của khu trọ rồi đi bộ lên tầng 2 thì phát hiện cửa phòng số 8 của chị Trần Thị N và chị Đỗ Thị H khóa cửa, trong phòng không có ai. Bị cáo T nhặt một ổ khóa để trên bàn nấu ăn ở hành lang tầng 2 và đập phá khóa cửa. Sau khi phá được khóa cửa, bị cáo T đi vào trong phòng thì nhìn thấy trên bàn kính sát tường có để một chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3542, core I7 màu đen của chị H và một chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell E6420, core I5, Ram 4G màu ghi xám của chị N. Bị cáo T trộm cắp hai chiếc Laptop trên cho vào trong túi đựng laptop và đi xuống chỗ để xe. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe máy về quán game Internet “Đền Lồng Đỏ” và nhờ “Hải” (không xác định nhân thân lai lịch) - là bạn chơi game cùng bán hộ hai chiếc Laptop vừa trộm cắp được. “Hải” mang 02 chiếc laptop trên đi bán (không xác định địa điểm bán) được 3.000.000 đồng và về đưa tiền cho bị cáo T. T cho Hải 500.000 đồng. Số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân hết (hiện tang vật không thu hồi được). Ngày 01/10/2020, bị cáo T tiếp tục đi đến khu trọ trên mục đích để trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo T chưa trộm cắp được tài sản thì bị quần chúng nhân dân cùng tổ công tác Công an phường Minh Khai phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của bị cáo T:

- 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream màu nâu; BKS: 33R2 - 3539; số khung: 000843; số máy: 000843, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, lắp số thuê bao 0705125571, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 281 ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell E6420, core i5, Ram 4G màu ghi xám, mua năm 2018, đã qua sử dụng (tài sản

không thu giữ được, không có tài sản tương tự) trị giá 2.700.000 đồng. 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3542, core i7 màu đen, mua năm 2017, đã qua sử dụng (tài sản không thu giữ được, không có tài sản tương tự) trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng truy tố, ngoài ra bị cáo còn khai do trong cuộc sống lập trường của bị cáo không tốt nên đã nhiều lần phạm tội; bị cáo không có công ăn việc làm vì lỗi lầm của mình nên đã sử dụng ma túy đá và lang thang khắp nơi; Mục đích trộm cắp là kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, lắp số thuê bao 0705125571, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Đỗ Thị H số tiền 7.000.000 đồng và bị hại là chị Trần Thị N số tiền là 2.700.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ, lời khai của người bị hại và tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 22/9/2020, tại khu trọ ở số 2 ngõ 1 Ngõ Long, tổ dân phố Ngõ Long 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, bị cáo Nguyễn

Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell E6420 của chị Trần Thị N trị giá 2.700.000 đồng và 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3542 của chị Đỗ Thị H trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp là 9.700.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần áp dụng pháp luật nghiêm trị đối với bị cáo để đảm bảo tính đúng đắn của pháp luật cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 163/HSST ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 3/6/2009. Tại Bản án số 251/HSPT ngày 25/8/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 23/3/2012. Mặc dù bị cáo đã bị chấp hành án về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị chấp hành án để bị cáo có thời gian cải tạo và giáo dục bị cáo. Xong bị cáo T không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Lần gần đây nhất là tại Bản án số 21/HSST ngày 15/1/2019, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Vừa ra trại ngày 19/10/2019 – chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này thuộc vào trường hợp tái phạm – tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có sử dụng chất ma túy và là đối tượng sống lang thang, không nơi ở nhất định.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 33R2 – 3539 là chiếc xe của anh Nguyễn Duy Bun (Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn Miếu, xã Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình). Anh Bun không biết bị cáo Thụy mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên ngày 19/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra

Quyết định xử lý vật chứng số 192 trao trả chiếc xe máy BKS: 33R2 - 3539 cho anh Nguyễn Duy Bun là thỏa đáng.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, lắp số thuê bao 0705125571, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Quá trình bắt giữ bị cáo T, qua xét nghiệm xác định bị cáo T có sử dụng ma túy nên ngày 25/11/2020, cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn Thụy về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, phạt tiền 750.000 đồng.

Đối với đối tượng tên “Hải”: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý

[7] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Chị N yêu cầu bồi thường 2.700.000 đồng; chị H yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường trên của các bị hại là có căn cứ do đó cần yêu cầu bị cáo T bồi thường cho chị N 2.700.000 đồng và bồi thường cho chị H 7.000.000 đồng

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020

2. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Trả lại cho bị cáo trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, lắp số thuê bao 0705125571, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57/21 ngày 10/12/2020 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đỗ Thị H số tiền 7.000.000 đồng và chị Trần Thị N số tiền là 2.700.000 đồng. Kể từ ngày người bị hại có đơn thi hành án, người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi là 10% /năm đối với số tiền chậm trả.

3. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Nga